

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 183/2021/HNGĐ-ST

Ngày 29-10-2021

V/v ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Phích

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đặng Huy Du

Bà Nguyễn Thị Luyến

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 29 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 157/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2021 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 299/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Ngô Văn M; sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn Đạm Tr, xã Minh T, huyện Lương T, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị Vũ Phương A; sinh năm 1995; nơi ĐKKHKT: Số 39/152 Chợ H, phường Dư Hàng K, quận Lê Ch, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: Il, Rumani; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn Anh Ngô Văn M trình bày:*

Anh và chị Vũ Phương A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 20 tháng 5 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã Minh T, huyện Lương T, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng nhau ở Việt Nam được một thời gian thì chị Phương A sang Rumani để sinh sống và làm việc, thời gian sau đó anh cũng sang đoàn tụ với vợ tại Rumani, quá trình vợ chồng chung sống tại Rumani thì giữa anh chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cách sống không hòa hợp, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Đến tháng 01/2020, anh trở về Việt Nam và kể từ đó cho đến nay anh và chị Phương A đã sống ly thân. Nay, anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn giữa anh và chị Phương A đã trầm trọng, không có

khả năng đoàn tụ nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Vũ Phương A.

Về con chung: Anh và chị Phương A không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh và chị Phương A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Trong văn bản trình bày ý kiến của bị đơn gửi cho Tòa án, chị Vũ Phương A trình bày:*

Chị thống nhất về quá trình kết hôn cũng như mâu thuẫn vợ chồng giữa chị và anh M. Chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn do cuộc sống hôn nhân xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Ngô Văn M. Về con chung: Chị và anh M không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Chị và anh M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do chị Vũ Phương A đang ở nước ngoài; anh M và chị Vũ Phương A đều đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên căn cứ khoản 2, khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án.

Tại phiên tòa, nguyên đơn Anh Ngô Văn M và Vũ Phương A đều vắng mặt và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, xét thấy:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Anh Ngô Văn M và chị Vũ Phương A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 20 tháng 5 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã Minh Tân, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh, theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, đây là hôn nhân hợp pháp. Chị Phương A có ĐKKHTT: Số 39/152 Chợ Hàng, phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, Việt Nam và hiện đang sinh sống tại Rumani, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Anh Ngô Văn M đã nhận được các văn bản của Tòa án hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Chị Vũ Phương A đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và ủy quyền cho Anh Ngô Văn M nhận văn bản tố tụng của Tòa án, tài liệu của chị đã được chứng thực của Đại sứ quán Việt Nam tại Rumani. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Anh Ngô Văn M và chị Vũ Phương A.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh M và chị Phương A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 20 tháng 5 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã Minh T, huyện Lương T, tỉnh Bắc Ninh. Anh chị chung sống cùng nhau tại Việt Nam được một thời gian thì chị Phương A sang Rumani sinh sống và làm việc. Sau đó, anh M có sang Rumani đoàn tụ với chị Phương A. Thời gian vợ chồng chung sống cùng nhau tại Rumani giữa anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Đến tháng 01/2020, anh M đã trở về Việt Nam, anh chị đã sống ly thân từ đó đến nay. Bản thân anh chị và gia đình hai bên cũng đã hòa giải nhưng không có kết quả. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh M và chị Phương A đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ, cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh Ngô Văn M.

[4] Về con chung: Anh M và chị Phương A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Anh M và chị Phương A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Ngô Văn M là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Anh M và chị Phương A được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh Ngô Văn M

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Văn M được ly hôn chị Vũ Phương A.
2. Về con chung: Anh M và chị Phương A không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét.
3. Về tài sản chung: Anh M và chị Phương A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.
4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Ngô Văn M phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân

sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai số **0000009 ngày 05 tháng 10 năm 2021** tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:**

Anh Ngô Văn M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Chị Vũ Phương A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

**Nơi nhận:**

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND xã Minh T, huyện Lương T, tỉnh Bắc Ninh;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Phích**













